

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thọ Xuân, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới  
Đồng Tường, thôn Phong Lạc 2, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Công văn số 18308/UBND-CN ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ủy quyền tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thuộc khu vực phát triển đô thị mới trên địa bàn huyện Thọ Xuân ;*

*Căn cứ Văn bản số 3503/SXD-QH ngày 21/5/2022 của Sở Xây dựng về việc ý kiến đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới Đồng Tường, thôn Phong Lạc 2, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch chi tiết xây dựng*

*tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới Đồng Tường, thôn Phong Lạc 2, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Thông báo số 224/TB-UBND ngày 30/6/2022 của Văn phòng HĐND-UBND huyện về việc Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị giao ban Thường trực UBND huyện về một số nội dung chuyên đề tuần 27;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND xã Nam Giang về việc thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới Đồng Tường, thôn Phong Lạc 2, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Biên bản hội nghị ngày 24/12/2021 về việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư nơi lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới Đồng Tường, thôn Phong Lạc 2, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng (kèm theo Văn bản thẩm định) và đề nghị của UBND xã Nam Giang tại Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 16/3/2022 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới Đồng Tường, thôn Phong Lạc 2, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới Đồng Tường, thôn Phong Lạc 2, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, với những nội dung chính như sau:

### **1. Phạm vi ranh giới và diện tích khu đất lập quy hoạch**

#### *a) Phạm vi, ranh giới*

Khu đất lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 thuộc địa giới hành chính xã Nam Giang; ranh giới cụ thể được xác định như sau:

- Phía Bắc: giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Nam: giáp đường giao thông và dân cư hiện trạng;
- Phía Đông: giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- Phía Tây: giáp đất sản xuất nông nghiệp và khu ao.

#### *b) Diện tích lập quy hoạch:* Tổng diện tích khoảng 5,7 ha.

#### *c) Quy mô dân số:* Khoảng 600 người.

### **2. Mục tiêu, tính chất khu vực lập quy hoạch**

a. Mục tiêu: Cụ thể hóa Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Thọ Xuân.

b. Tính chất, chức năng: Là khu dân cư mới được đầu tư đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Các chức năng chính: Đất ở, đất cây xanh đơn vị ở và đất công cộng.

### **3. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật đạt được trong đồ án**

a. Các chỉ tiêu sử dụng đất khu dân cư:

+ Đất ở:  $\geq 25$  m<sup>2</sup>/ người;

+ Đất cây xanh công cộng:  $\geq 2$  m<sup>2</sup>/ người;

b. Các chỉ tiêu xây dựng công trình:

Công trình nhà ở dạng chia lô: Tầng cao trung bình 1-4 tầng, mật độ xây 60-80%;

c. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông: Mật độ giao thông 36,3km/km<sup>2</sup>; Chiều rộng 1 làn xe trung bình 3,75m;

- Cấp nước:

+) Nước sinh hoạt: 120 l/người/ng.đ;

+) Nước tưới cây, rửa đường: 10%Qsh;

+) Nước công cộng, dịch vụ: 10%Qsh;

+) Nước dự phòng, rò rỉ: 10%Qsh;

- Cấp điện:

+) Cấp điện sinh hoạt: 500 KW/người;

+) Nhà ở biệt thự: 5 KW/hộ.

+) Nhà ở liền kề và căn hộ thấp tầng: 2.5 KW/hộ.

- Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

+) Nước thải sinh hoạt: thu gom và xử lý  $\geq 90\%$  lưu lượng cấp nước;

+) Chất thải rắn: chỉ tiêu phát sinh 1.2 kg/người/ngđ, tỉ lệ thu gom 100%.

### **4. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, phân khu chức năng chỉ tiêu sử dụng đất cho từng lô đất**

4.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho khu dân cư.

Xác định hướng tiếp cận chính vào khu dân cư từ tuyến đường nối thị trấn Thọ Xuân với đường nối 3 QL217-45-47. Tổ chức các tuyến giao thông nội bộ trong khu dân cư theo hướng Bắc - Nam và Đông - Tây dạng ô cờ, tạo thành một mạng kín phân chia khu đất các lô đất riêng biệt, đảm bảo sự tiếp cận dễ dàng và thuận tiện cho tất cả các lô đất, đảm bảo sự khai thác tối đa của hạ tầng giao thông.

Trên cơ sở đó phân thành các chức năng sau:

- Đất xây dựng các công trình vui chơi công cộng;

- Đất bãi đỗ xe;
- Đất nhà ở liên kế dạng chia lô;
- Khu công viên cây xanh cảnh quan;
- Đất giao thông và các công trình HTKT.

#### 4.2. Phân khu chức năng

Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu theo quy chuẩn quy hoạch tổ chức không gian các khu chức năng chính của khu vực như bảng sau:

##### a. Đất ở:

- Đất ở kiểu chia lô: Tổng cộng có 120 lô đất; Diện tích 23846.15m<sup>2</sup>; Chiếm tỷ lệ 45.16% đất khu vực nghiên cứu; Mật độ xây dựng 60-80%; Tầng cao tối đa 4 tầng. Đất ở chia lô được chia thành 7 đơn vị ở nhỏ:

+ Kiểu chia lô LK-A: Bao gồm 20 lô, diện tích 3835.35m<sup>2</sup>, kích thước lô điển hình là 8x25m.

+ Kiểu chia lô LK-B: Bao gồm 21 lô, diện tích 4333.20m<sup>2</sup>, kích thước lô điển hình là 8x25m

+ Kiểu chia lô LK-C: Bao gồm 22 lô, diện tích 4382.00m<sup>2</sup>, kích thước lô điển hình là 8x25m và 9x25m.

+ Kiểu chia lô LK-D: Bao gồm 14 lô, diện tích 2767.75m<sup>2</sup>, kích thước lô điển hình là 8x25m.xem bản vẽ chia tiết

+ Kiểu chia lô LK-E: Bao gồm 22 lô, diện tích 4382.00m<sup>2</sup>, kích thước lô điển hình là 8x25m.

+ Kiểu chia lô LK-F: Bao gồm 9 lô, diện tích 1602.55m<sup>2</sup>, kích thước lô điển hình là 8x20m.

+ Kiểu chia lô LK-G: Bao gồm 12 lô, diện tích 2543.3m<sup>2</sup>, kích thước lô điển hình là 8x25m.

b. Đất khuôn viên cây xanh - Sân chơi: gồm 03 vị trí, tổng diện tích 1987.30m<sup>2</sup>; trong khu vực này có thể kết hợp bố trí các sân thể thao, hồ bơi, bãi đỗ xe, ghé đá với mật độ xây dựng khoảng 5-10%.

#### 4.3. Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Tên lô	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SĐĐ (lần)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng diện tích lập QH</b>		<b>57031.70</b>				<b>100</b>
<b>I</b>	<b>Đất nhà ở liên kế (120 lô)</b>	<b>LK</b>					
1	Đất nhà ở liên kế A (20 lô)	LK-A					

2	Đất nhà ở liên kế B (21 lô)	LK-B					
3	Đất nhà ở liên kế C (22 lô)	LK-C	23846,15	60-85	1-4	2.8	41.81
4	Đất nhà ở liên kế D (14 lô)	LK-D					
5	Đất nhà ở liên kế E (22 lô)	LK-E					
6	Đất nhà ở liên kế F (9 lô)	LK-F					
7	Đất nhà ở liên kế G (12 lô)	LK-G					
II	Đất khuôn viên cây xanh – Sân chơi	CX-SC	1987,30	5-10	-	-	3.48
III	Đất cây xanh đường dạo giữa các dãy nhà	GT	1500,00	-	-	-	2.63
IV	Đất giao thông và hành lang ATGT(khu dân cư mới)	GT	24068,45	-	-	-	42.2
V	Đất giao thông và hành lang ATGT(tuyến đường đổi ngoại)	GT	4796,10	-	-	-	8.41
VI	Đất bãi đỗ xe	P	833,70	-	-	-	1.46

## 5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

### 5.1. Quy hoạch giao thông:

- Tìm các tuyến đường được xác định tại các nút giao và các đỉnh đường cong theo hệ toạ độ VN2000 (Chi tiết thể hiện trên bản vẽ).

- Độ dốc ngang đường: Để đảm bảo cho việc thoát nước được nhanh chóng, độ dốc ngang mặt đường thiết kế là 2%, độ dốc ngang hè là 2%.

- Độ dốc dọc: Độ dốc dọc đường thiết kế đảm bảo cho việc đi lại an toàn và thoát nước mặt tốt chỉ số áp dụng  $i \leq 0,1\%$ .

- Mặt cắt ngang:

+ Mặt cắt 1-1: Lộ giới 15,5m; mặt đường  $3,75m \times 2 = 7,5m$ ; vỉa hè  $4,0m \times 2 = 8,0m$ .

+ Mặt cắt 2-2: Lộ giới 20,5m; mặt đường  $5,25m \times 2 = 10,5m$ ; vỉa hè  $5,0m \times 2 = 10,0m$ .

### 5.2. Quy hoạch san nền:

- Tận dụng địa hình tự nhiên, không đào đắp địa hình tự nhiên quá lớn, tận dụng các cơ sở hiện trạng.

- Nền xây dựng các khu vực mới gắn kết với khu vực cũ, đảm bảo thoát nước mặt tốt, đảm bảo chiều cao nền phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan khu dân cư mới.

- Thiết kế san nền tuân thủ theo các cao độ khống chế của các tim trục đường, độ dốc, hướng dốc của khu vực, kết hợp với việc xem xét các cao độ

hiện trạng các tuyến đường để đảm bảo việc tôn nền đảm bảo tiêu thoát nước và không gây ảnh hưởng tới khu vực hiện trạng dân cư đang ổn định.

- Giải pháp thiết kế là san nền dốc theo hướng thoát nước mặt với độ dốc san nền nhỏ nhất là  $i = 0,04\%$ . Hướng dốc chung của toàn bộ khu vực theo hướng cao ở Tây Nam thấp dần về phía Đông Bắc.

+ Cao độ san nền khu đất cao nhất : + 9,87m;

+ Cao độ san nền khu đất thấp nhất : + 8,82m.

### 5.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Quy hoạch hệ thống công riêng hoàn toàn. Theo đó hướng thoát nước chính của khu vực là hướng Tây Bắc – Đông Nam, thoát ra kênh phía Nam của khu vực lập quy hoạch, đầu nối công thoát nước ngang khu dân cư hiện trạng.

- Mạng lưới phân tán để giảm kích thước đường công. Hệ thống thoát nước sử dụng công tròn bê tông cốt thép có đường kính D300 - D600 – D800; Độ dốc dọc công lấy tối thiểu là  $1/D$  và độ sâu chôn công ban đầu  $H = 0,7m$ . Giếng thu kiểu trực tiếp có khoảng cách 25-40m.

- Hệ thống thoát nước đảm bảo đầy đủ, đồng bộ từ tuyến thoát nước đến ga thu, giếng thăm đúng các yêu cầu kỹ thuật.

### 5.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

+ Nguồn nước, điểm đầu nối: Nguồn nước cấp cho khu vực được lấy từ đường ống cấp nước theo định hướng quy hoạch cấp nước huyện Thọ Xuân đang thực hiện.

+ Giải pháp cấp nước:

- Mạng lưới đường ống được thiết kế kiểu mạng vòng kết hợp nhánh cụt.

- Mạng dịch vụ là mạng cung cấp nước trực tiếp đến các đối tượng sử dụng nước, đường kính ống từ D50-:-D100. Trên mạng dịch vụ này được quy hoạch thành mạng hở, tại những điểm đầu nối với đường ống thuộc mạng phân phối đều có van khóa không ché.

- Mạng ống cấp được không ché bởi các tê, cút, van khoá.

- Ống cấp nước dịch vụ đầu vào ống cấp nước chính phải có đai khởi thủy.

- Ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE, áp lực làm việc  $PN = 8 \text{ bar}$ .

- Đường ống thiết kế đặt trên hè chôn sâu tối thiểu 0,6 m tính từ đỉnh ống.

- Các ống cấp nước được đặt trên hè, những đoạn qua đường, tùy thuộc vào chiều sâu sẽ được đặt trong ống lồng bảo vệ. Đường kính ống lồng lớn hơn các ống tương ứng hai cấp tùy trường hợp thực tế.

- Dưới các phụ kiện van, tê, cút tuyến ống chính cần đặt các gối đỡ bê tông.

- Các trụ cứu hoả ngoài nhà chọn loại nổi, khoảng cách mỗi trụ cứu hoả  $100 \div 120m/ \text{trụ}$ .

### 5.5. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện: Nguồn điện được nối từ trạm biến thế thôn Phong lạc 2, xã Nam Giang.

- Lưới điện: Cấp hạ thế từ các trạm biến áp đi ngầm dọc theo các trục đường giao thông nội khu cấp tới các tủ điện phân phối của từng công trình. Đối với các nhà tủ gom công tơ được bố trí ngoài trời trên vỉa hè, có cấu tạo với cấp bảo vệ IP54 chịu được ảnh hưởng trực tiếp của môi trường. Vị trí tủ gom công tơ được bố trí trên vỉa hè ngay sát vị trí tường giữa 2 nhà. Trong các tủ bố trí các áp tô mát nhánh bảo vệ.

- Chiếu sáng: Nguồn điện cấp cho tủ điện điều khiển chiếu sáng sẽ lấy từ 1 lộ trong tủ phân phối điện hạ thế của trạm biến áp.

Tất cả các đường nội bộ trong khu vực có chiều rộng  $\leq 7,5m$  được chiếu sáng bằng 01 dãy đèn bố trí một bên với khoảng cách từ 30 - 35m. Cột đèn dùng các loại cột thép bát giác liền cần đơn và liền cần đơn 8m, cột đèn được mạ kẽm nhúng nóng theo đúng quy định. Dây cáp cấp nguồn cho hệ thống điện chiếu sáng theo các trục đường giao thông được đi ngầm.

Hệ thống đèn chiếu sáng được điều khiển bằng tủ điện chiếu sáng trọn bộ, tủ điều khiển này được lập trình điều khiển đóng cắt hệ thống đèn theo thời gian định trước.

#### 5.6. Thoát nước thải

- Mạng lưới thoát nước thải sử dụng hệ thống mạng lưới riêng với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống giếng thăm được bố trí trên mạng lưới thoát nước với khoảng cách trung bình 35m. Nước thải được thu gom vào hệ thống mương xây B500 sau đó chạy dọc theo hè đường ra đường ống thoát nước thải quy hoạch. Nước thải sinh hoạt từ các nhà ở sẽ được xử lý qua bể tự hoại xây đúng cách trước khi xả ra hệ thống thoát nước thải và ra rãnh thoát nước về điểm xả.

#### 5.7. Vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cần được tổ chức thu gom, phân loại tại nguồn và đổ rác đúng theo quy định. Những chất thải có khả năng tái chế như kim loại, nhựa, giấy, thủy tinh... được người dân tự phân loại, thu gom, mua bán với các cơ sở tái chế. Còn các chất thải như thức ăn thừa, rau, củ, quả ... người dân tái chế, tái sử dụng ngay tại gia đình làm thức ăn cho gia súc, gia cầm.

- Tại các điểm thu gom rác đặt các thùng rác có thể tích từ 1m<sup>3</sup> đến 2m<sup>3</sup>, bán kính phục vụ khoảng 200m đến 250m. Hằng ngày xe ô tô của công ty xử lý rác thải vận chuyển số rác trên đến bãi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cần được tổ chức thu gom, phân loại tại nguồn và đổ rác đúng theo quy định. Những chất thải có khả năng tái chế như kim loại, nhựa, giấy, thủy tinh... được người dân tự phân loại, thu gom, mua bán

với các cơ sở tái chế. Còn các chất thải như thức ăn thừa, rau, củ, quả ... người dân tái chế, tái sử dụng ngay tại gia đình làm thức ăn cho gia súc, gia cầm.

- Tại các điểm thu gom rác đặt các thùng rác có thể tích từ 1m<sup>3</sup> đến 2m<sup>3</sup>, bán kính phục vụ khoảng 200m đến 250m. Hằng ngày xe ô tô của công ty xử lý rác thải vận chuyển số rác trên đến bãi xử lý theo quy định.

#### 5.8. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Việc đánh giá tác động môi trường được tiến hành ngay từ khi triển khai lập quy hoạch đến khi tổ chức thực hiện dự án và đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đánh giá tác động môi trường là xác định được tất cả các yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường như: môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, môi trường cảnh quan và môi trường kinh tế xã hội...vv. Biện pháp bảo vệ môi trường nhằm đạt tới môi trường sống bền vững. Các biện pháp gồm:

- Bảo vệ môi trường không khí: Giảm lượng bụi, tiếng ồn và dầu mỡ trong khu vực xây dựng bằng biện pháp tưới nước trên đường vận chuyển vật liệu, đất của công trình; Sử dụng máy có mức độ hoạt động tốt và nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Bảo vệ môi trường nước: Đối với những khu vực trong mặt bằng xây dựng bị đọng nước do mưa hoặc có khả năng gây úng ngập cho công trình xung quanh phải tổ chức rãnh thoát nước và không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực, tách dầu mỡ khỏi bùn đất.

- Bảo vệ đất: Đảm bảo nước mưa ở trong khu quy hoạch đặc biệt ở các khu vực có hoá chất không chảy ra xung quanh làm hỏng đất.

- Biện pháp xử lý chất thải: Theo quy mô của khu vực quy hoạch, các chất thải chủ yếu là rác thải sinh hoạt với quy mô tương lai lên đến 1,15 tấn/ngày. Rác thải rắn của khu vực sẽ được thu gom vào các thùng rác và công-ten-nơ kín dung tích 0,4-1,0 m<sup>3</sup>, được Công ty môi trường đô thị đi thu gom hàng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường chung cho khu vực.

- Trong quá trình hoạt động của khu nhà ở đô thị phải đảm bảo thực hiện đúng theo giải pháp thiết kế về thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt đã được xác định trong đồ án quy hoạch. Có biện pháp giám sát, theo dõi thường xuyên chất lượng môi trường với các trọng tâm, trọng điểm hợp lý, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường để có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề về môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, xây dựng nội quy, quy chế nhằm nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường.

#### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Giao UBND xã Nam Giang có trách nhiệm:



- Hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung phê duyệt, đóng dấu cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt và cơ quan thỏa thuận, bàn giao đầy đủ hồ sơ cho UBND huyện Thọ Xuân để quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Tổ chức công bố công khai tại công sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và trên cổng thông tin điện tử của xã mặt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới Đồng Tường, thôn Phong Lạc 2, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và giám sát thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa, quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm: Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện theo Quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn UBND xã Nam Giang thực hiện những nội dung liên quan; đồng thời, chủ động thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện có trách nhiệm đăng tải mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới Đồng Tường, thôn Phong Lạc 2, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân lên cổng thông tin điện tử của huyện Thọ Xuân.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện; Chủ tịch UBND xã Nam Giang; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Đình Sĩ**